

<p>+ Tìm những chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài mà em thích; giải thích lí do vì sao em thích chi tiết, hình ảnh đó?</p> <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - GV yêu cầu HS giới thiệu về đoạn văn em định viết cho các bạn cùng nghe. - Yêu cầu HS viết đoạn văn - GV nhận xét, sửa chữa bài của HS 	<p>sương, nhanh nhẹn chuyển bụi nọ sang bụi kia, tìm sâu ăn lót dạ rồi vỗ cánh bay đi.</p> <p>+ Bằng thính giác: nghe thấy tiếng hót của hoạ mi vào các buổi chiều, nghe thấy tiếng hót vang lừng chào nắng sớm của nó vào các buổi sáng.</p> <p>+ HS phát biểu tự do. Chú ý, trong bài chỉ có một hình ảnh so sánh (tiếng hót của chim hoạ mi có khi êm đềm, có khi rộn rã như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch..).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc hoạt động của một con vật mà em yêu thích. - HS nối tiếp nhau giới thiệu - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS cả lớp viết vào vở, sau đó chia sẻ trước lớp
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ cách viết bài văn tả con vật với mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài Chim hoạ mi hót mà em thích, giải thích vì sao ? - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết:

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.
- Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thời gian.
- Xem đồng hồ.

2. Kỹ năng: HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3.

3. Thái độ: Yêu thích môn học

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, đồng hồ.
- HS : SGK, vở , bảng con

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" nội dung về bảng đơn vị đo thời gian: + VD: 1năm=tháng 48 giờ = ...ngày 1ngày = ...giờ 36 tháng = ...năm 1giờ =phút 1phút = ...giây - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* Mục tiêu: Biết: <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian. - Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân. - Chuyển đổi số đo thời gian. - Xem đồng hồ. - HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài.	- Điền số thích hợp vào chỗ chấm : - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian. a.1 thế kỉ = 100 năm 1 năm = 12 tháng 1 năm (thường) có 365 ngày 1 năm (nhuận) có 366 ngày 1 tháng có 30 (hoặc 31) ngày Tháng hai có 28 hoặc 29 ngày b. 1 tuần lễ có 7 ngày

<p>Bài 2(cột 1): HD cá nhân - HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng</p> <p>Bài 3: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài; trả lời miệng. - GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập chờ Bài 4: - HS đọc bài và tự làm bài - GV quan sát, uốn nắn học sinh nếu cần thiết. - GV nhận xét</p>	<p>1 ngày = 24 giờ 1 giờ = 60 phút 1 phút = 60 giây</p> <p>- Điền số thích hợp vào chỗ chấm : - Cả lớp làm vào vở - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm - Yêu cầu HS nêu cụ thể cách làm một số câu.</p> <p>a. 2 năm 6 tháng = 30 tháng 3 phút 40 giây = 220 giây b. 28 tháng = 2 năm 4 tháng 150 giây = 2 phút 30 giây c. 60 phút = 1 giờ $45 \text{ phút} = \frac{3}{4} \text{ giờ} = 0,75 \text{ giờ}$ $15 \text{ phút} = \frac{1}{4} \text{ giờ} = 0,25 \text{ giờ}$ 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ 90 phút = 1,5 giờ d. 60 giây = 1 phút 90 giây = 1,5 phút 1 phút 30 giây = 1,5 phút</p> <p>- Đồng hồ chỉ bao nhiêu giờ và bao nhiêu phút. - HS nêu kết quả + 10 giờ + 6 giờ 5 phút + 9 giờ 43 phút + 1 giờ 12 phút</p> <p>- HS đọc bài và làm bài - HS chia sẻ cách làm Bài giải Khoanh vào đáp án B</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 4 năm 4 tháng = ... tháng 3 giờ 25 phút = ... phút 2 ngày 15 giờ = ... giờ 84 phút = giờ ... phút</p>	<p>- HS làm bài: 4 năm 4 tháng = 52 tháng 3 giờ 25 phút = 205 phút 2 ngày 15 giờ = 63 giờ 84 phút = 1 giờ 24 phút</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Về nhà tìm thêm các bài tập tương tự để làm</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Luyện từ và câu
ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu phẩy)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1).

2. Kỹ năng: Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2.

3. Thái độ: Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng nhóm, SGK

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nêu các dấu câu đã học và tác dụng của mỗi dấu (Mỗi HS chỉ nêu một dấu) - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS theo dõi - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * Mục tiêu: - Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1). - Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2. * Cách tiến hành:	
Bài tập 1: HD cặp đôi - 1HS đọc yêu cầu của bài tập - GV nhắc HS nắm yêu cầu của bài: Các em phải đọc kỹ 3 câu văn, chú ý các dấu phẩy trong các câu văn đó. Sau đó, xếp đúng các ví dụ vào ô thích hợp trong bảng tổng kết nói về tác dụng của dấu phẩy.	- Cả lớp đọc thầm

- Yêu cầu HS làm bài	- HS làm việc cá nhân hay trao đổi theo cặp, nhóm vào vở.
- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận.	- Trình bày kết quả, chia sẻ trước lớp
<i>Tác dụng của dấu phẩy</i>	<i>ví dụ</i>
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.	b. Phong trào <i>Ba đảm đang</i> thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào <i>Giỏi việc nước, đảm việc nhà</i> thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.
Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.	a. Khi phương Đông vừa vẩn bụi hồng, con hoa mi ấy lại hót vang lưng.
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.	c. Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.
Bài tập 2: HĐ cá nhân	
- Gọi HS đọc yêu cầu	- Có thể điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống nào trong mẫu chuyện sau? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.
- Gọi HS đọc mẫu chuyện: Truyện kể về bình minh.	- 1 HS (M3,4) đọc mẫu chuyện Truyện kể về bình minh, đọc giải nghĩa từ <i>khiếm thị</i> .
- Yêu cầu HS làm bài.	- HS làm việc cá nhân. Các em vừa đọc thầm bài văn, vừa dùng bút chì điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào các ô trống trong SGK.
- GV nhận xét chữa bài	- HS chia sẻ kết quả
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Dẫn HS ghi nhớ tác dụng của dấu phẩy để sử dụng cho đúng.	- HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà viết một đoạn văn ngắn có sử dụng các dấu câu trên.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 4 năm 2019

Tập làm văn

TẢ CON VẬT (Kiểm tra viết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được cấu tạo của bài văn tả con vật.

2. Kỹ năng: Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

3. Thái độ: Giáo dục ý thức yêu quý loài vật.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ, Tranh vẽ hoặc ảnh chụp một số con vật.
- HS : SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - GV kiểm tra HS chuẩn bị trước ở nhà nội dung cho tiết viết bài văn tả một con vật em yêu thích- chọn con vật yêu thích, quan sát, tìm ý. - GV giới thiệu bài :Trong tiết tập làm văn trước, các em đã ôn tập về văn tả con vật. Qua việc phân tích bài văn miêu tả “Chim hoạ mi hót”, các em đã khắc sâu được kiến thức về văn tả con vật: cấu tạo, cách quan sát, cấu tạo và hình ảnh...Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập viết hoàn chỉnh một bài văn tả một con vật mà em yêu thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chuẩn bị - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề. - Nêu đề bài em chọn? - Gọi HS đọc gợi ý. - GV nhắc nhở HS trước khi làm bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV theo dõi và nhắc nhở HS - GV thu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc đề bài trong SGK - HS tiếp nối nhau nói đề văn em chọn - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1 - HS nghe - HS làm bài - HS nộp bài
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với mọi người về bài văn tả con vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị nội dung cho tiết Tập làm văn tuần 30. (Ôn tập về văn tả cảnh, chú ý BT1 (liệt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

kê những bài văn tả cảnh mà em đã học)	
--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
PHÉP CỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán.

2. Kỹ năng: HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.

3. Thái độ: Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ...

- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* Mục tiêu: - Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán. - HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.	
* Cách tiến hành:	
* Ôn tập về các thành phần và các tính chất của phép cộng + Cho phép cộng : $a + b = c$ a, b, c gọi là gì ?	- HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả - HS đọc + a, b : Số hạng

<p>+ Nêu tính chất giao hoán của phép cộng.</p> <p>+ Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.</p> <p><i>* Luyện tập</i></p> <p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2 (cột 1): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài, sử dụng tính chất kết hợp và giao hoán để tính - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS dự đoán kết quả của x - Cho 2 HS lần lượt nêu, cả lớp nghe và nhận xét - GV nhận xét, kết luận 	<p>c : Tổng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng đó không thay đổi $a + b = b + a$ - Muốn cộng một tổng hai số với một số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba. $(a + b) + c = a + (b + c)$ - Một số cộng với 0, 0 cộng với một số đều bằng chính nó $a + 0 = 0 + a = a$ <p>- Tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở, - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả a) $889972 + 96308 = 986280$ b) $\frac{5}{6} + \frac{7}{12} = \frac{10}{12} + \frac{7}{12} = \frac{10 + 7}{12} = \frac{17}{12}$ c) $3 \times \frac{5}{7} = \frac{27}{7} + \frac{5}{7} = \frac{21 + 5}{7} = \frac{26}{7}$ d) $926,83 + 549,67 = 1476,5$ <p>- Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân. - 3 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở a. $(689 + 875) + 125$ $= 689 + (875 + 125)$ $= 689 + 1000$ $= 1689$ b. $\left(\frac{2}{7} + \frac{4}{9}\right) + \frac{5}{7} = \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) + \frac{4}{9}$ $= \frac{7}{7} + \frac{4}{9} = 1 + \frac{4}{9} = 1\frac{4}{9}$ c). $5,87 + 28,69 + 4,13$ $= (5,87 + 4,13) + 28,69$ $= 10 + 28,69$ $= 38,69$ <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện tính nêu kết quả tìm x và giải thích - HS đọc và suy nghĩ tìm kết quả. a. $x = 0$ vì số hạng thứ hai và tổng của phép cộng đều có giá trị là 9,68 mà chúng ta đã biết 0 cộng với số nào cũng có kết quả là chính số đó.
---	--

<p>Bài 4: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét , kết luận 	<p>b) $\frac{2}{5} + x = \frac{4}{10}$</p> <p>$x = 0$ (vì $\frac{2}{5} = \frac{4}{10}$ ta có $\frac{2}{5} + 0 = \frac{2}{5} = \frac{4}{10}$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vở - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả <p>Bài giải</p> <p>Mỗi giờ cả hai vòi chảy được</p> $\frac{1}{4} + \frac{1}{5} = \frac{9}{20} = \frac{45}{100} = 45\% \text{ (thể tích bể)}$ <p>Đáp số : 45% thể tích bể</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng tính bằng cách thuận tiện biểu thức sau: $2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41 = \dots$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài: $2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41$ $= (2,7 + 4,3) + (3,59 + 5,41)$ $= 7 + 9$ $= 16$
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn HS ghi nhớ các tính chất của phép tính để vận dụng vào tính toán, giải toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học
SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Biết thú là động vật đẻ con.
- Kĩ năng:** Kể tên được một số loài thú
- Thái độ:** Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ các loài thú.
- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng**
 - GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ
 - HS : SGK
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
 - Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các loài chim(Mỗi HS kể tên 1 loài chim) - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) * Mục tiêu: Biết thú là động vật đẻ con. * Cách tiến hành:	
<p>Hoạt động 1 : Quan sát</p> - Các em HĐ theo nhóm. Hãy cùng bạn đọc các câu hỏi trong SGK trang 120 về sự sinh sản của thú. Chú ý thảo luận so sánh về sự sinh sản của chim và thú để có câu trả lời chính xác, các em hãy QS hình và đọc các thông tin kèm trong SGK + Nêu nội dung của hình 1a ? + Nêu nội dung hình 1b ? + Chỉ vào hình và nêu được bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu ? + Nói tên các bộ phận của thai mà bạn thấy trong hình ? + Bạn có NX gì về hình dạng của thú mẹ và thú con ? + Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì ? + So sánh sự sinh sản của thú với các loài chim ? + Bạn có nhận xét gì về sự nuôi con của chim và thú ? - GV KL chốt lại <p>Hoạt động 2 : Làm việc với phiếu học tập</p> + Thú sinh sản bằng cách nào ? + Mỗi lứa thú thường đẻ mấy con ?	- HS thảo luận theo nhóm do nhóm trưởng điều khiển - HS cùng nhóm quan sát hình và thảo luận các câu hỏi trong SGK + Chụp bào thai của thú con khi trong bụng mẹ. + Hình chụp thú con lúc mới sinh ra. + Bào thai của thú được nuôi dưỡng ở trong bụng mẹ. + Các bộ phận của thai : đầu mình các chi...có một đoạn như ruột nối thai với mẹ + Hình dạng của thú mẹ và thú con giống nhau. + Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng sữa. + Sự sinh sản của thú với các loài chim có sự khác nhau - Chim đẻ trứng ấp trứng và nở thành con. - Ở thú, hợp tử phát triển trong bụng mẹ, bào thai của thú lớn lên trong bụng mẹ. + Chim nuôi con bằng thức ăn tự kiếm, thú lúc đầu nuôi con bằng sữa. Cả chim và thú đều nuôi con cho đến khi con chúng tự kiếm ăn. - HS làm bài vào phiếu học tập + Thú sinh sản bằng cách đẻ con. + Có loài thú thường đẻ mỗi lứa 1 con ; có loài thú đẻ mỗi lứa nhiều con.

- GV chia lớp thành 6 nhóm - GV phát phiếu học tập cho các nhóm - GV tuyên dương nhóm nào điền được nhiều tên con vật và điền đúng <i>Kết luận</i> : SGK trang 121	- HS làm việc theo nhóm - Đại diện các nhóm trình bày	
	Số con trong 1 lứa	Tên động vật
	Thường mỗi lứa 1 con	Trâu, bò, ngựa, hươu, nai, hoẵng...
	2 con trở lên	Hổ, chó, mèo, ...
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)		
- Tìm hiểu sự sinh sản của vật nuôi của gia đình em.	- HS nghe và thực hiện	
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)		
- Hãy tham gia chăm sóc và bảo vệ các loài vật nuôi.	- HS nghe và thực hiện	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Khoa học
SỰ NUÔI CON VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Biết một số loài thú biết cách nuôi và dạy con.
- Kĩ năng:** Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu).
- Thái độ:** Giáo dục HS biết bảo vệ các loài thú quý hiếm.
- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng**
 - GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ
 - HS : SGK
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
 - Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắt tên": Kể tên các loài thú (Mỗi HS kể tên 1 loài thú) - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu). * <i>Cách tiến hành:</i>	